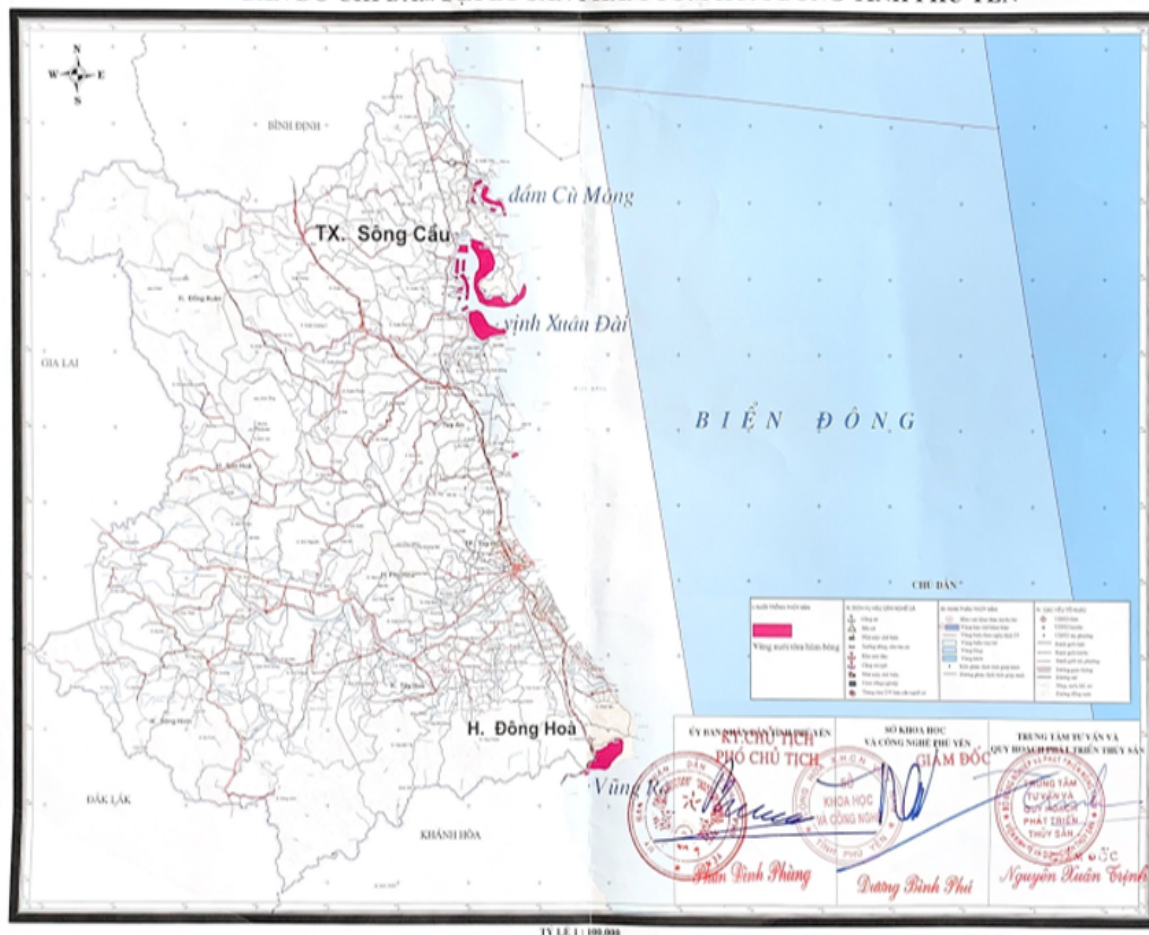


Phụ lục I

QUY ĐỊNH VỀ BIỂU TRƯNG (LOGO) CỦA CHỈ DẪN ĐỊA LÝ "PHÚ YÊN"

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2026 của UBND tỉnh)



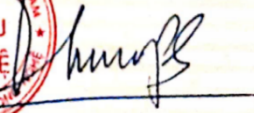


KHU VỰC ĐỊA LÝ TƯƠNG ỨNG VỚI CHỈ DẪN ĐỊA LÝ “PHÚ YÊN”
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2026 của UBND tỉnh)

TT	Khu vực địa lý
1	Vịnh Xuân Đài, phường Xuân Đài, tỉnh Đắk Lắk.
2	Vịnh Vũng Rô, xã Hòa Xuân, tỉnh Đắk Lắk.
3	Đầm Cù Mông, phường Sông Cầu, tỉnh Đắk Lắk.

Phụ lục III

DANH TIẾNG, TÍNH CHẤT, CHẤT LƯỢNG ĐẶC THÙ CỦA CHỈ DẪN ĐỊA LÝ “PHÚ YÊN” CHO SẢN PHẨM TÔM HÙM BÔNG TỈNH ĐẮK LẮK
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2026 của UBND tỉnh)

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ		CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ		
Số: 00087		
Chỉ dẫn địa lý: PHÚ YÊN Sản phẩm: Tôm hùm bông Người đăng ký: SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH PHÚ YÊN Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: ỦY BAN NHÂN TỈNH PHÚ YÊN Số đơn: 6-2020-00003 Ngày nộp đơn: 26/03/2020 Cấp theo Quyết định số: 4414/QĐ-SHTT, ngày: 05/11/2020 Có hiệu lực vô thời hạn kể từ ngày ký Quyết định.		
		CỤC TRƯỞNG
	 Dinh Hữu Phí	

1. Chỉ dẫn địa lý: PHÚ YÊN.

2. Sản phẩm: Tôm hùm bông.

3. TÍNH CHẤT, CHẤT LƯỢNG ĐẶC THÙ CỦA SẢN PHẨM

3.1. Đặc thù hình thái:

- Màu sắc: Màu xanh dương pha lá cây, hai gai má màu trắng.
- Trọng lượng (kg): $\geq 0,7$.
- Tỷ lệ thịt (%): 61,19 - 64,30.
- Tỷ lệ gạch (%): 0,53 - 0,63.
- Trọng lượng vỏ (g): 240 - 360.

3.2. Đặc thù chất lượng:

- Tỷ lệ nước (%): 68,99 - 71,82.
- Hàm lượng Protein thô (%): 19,95 - 21,37.
- Hàm lượng Lipit thô (%): 2,38 - 2,62.
- Hàm lượng Omega 3 (g/100g): 0,67 - 0,69.
- Hàm lượng Omega 6 (g/100g): 0,15 - 0,18.
- Hàm lượng Ca (g/100g): 59,62 - 60,72.
- Hàm lượng P (g/100g): 292,53 - 318,66.
- Hàm lượng Na (g/100g): 235,37 - 238,63.
- Hàm lượng K (g/100g): 300,47 - 306,42.

4. TÍNH CHẤT ĐẶC THÙ VỀ ĐIỀU KIỆN ĐỊA LÝ

4.1. Đặc thù về địa hình: Địa hình khu vực địa lý là vùng vịnh mài mòn, tương đối kín. Địa hình đáy phức tạp.

4.2. Đặc thù môi trường biển:

- Khu vực địa lý có môi trường khá đa dạng sinh học với 53 loài thực vật nổi, 51 loài động vật nổi, 32 loài động vật đáy.

- Nhiệt độ nước biển trung bình từ 27,9 - 30,7°C. Nhiệt độ nước biển tầng mặt vào mùa hè từ 28 - 29°C, mùa đông từ 24,2 - 25,5°.

- Dòng chảy: Thời kỳ gió mùa Đông Bắc, tốc độ dòng chảy theo hướng Bắc đến Nam, đạt từ 50 - 60 m/s (tháng 12 đến tháng 2 năm sau), nhỏ nhất 25 mm/s (tháng 4). Thời kỳ gió mùa Tây Nam, tốc độ dòng chảy theo hướng Nam đến Bắc, tốc độ dòng chảy đạt từ 30 - 50 m/s.

- Đặc điểm môi trường nước biển: Độ pH từ 7,5 - 8,1; Độ mặn từ 30,3 - 32,3‰; Độ trong từ 36 - 41 cm; Hàm lượng oxy hòa tan (DO) từ 6,03 - 6,35 mg/l; Hàm lượng nhu cầu oxy hóa học (COD) tầng mặt từ 3,43 - 4,43 mg/l, tầng đặt lồng từ 3,7 - 4,85 mg/l; Hàm lượng nhu cầu oxy sinh học (BOD₅) tầng mặt từ 1,67 - 2,19 mg/l, tầng đặt lồng từ 2,12 - 2,23 mg/l; Hàm lượng NO₂⁻ tầng mặt từ 0,003 - 0,004

mg/l, tầng đặt lồng từ 0,0033 - 0,0053 mg/l; Hàm lượng NO_3^- tầng mặt từ 1,02 - 1,54 mg/l, tầng đặt lồng từ 1,06 - 1,87 mg/l; Hàm lượng PO_4^{3-} tầng mặt từ 0,12 - 0,16 mg/l, tầng đặt lồng từ 0,14 - 0,19 mg/l.

5. QUY TRÌNH SẢN XUẤT

- Giống và yêu cầu về giống: Giống tôm Hùm bông có tên khoa học là *Panulirus ornatus*. Tôm giống phải có kích cỡ đồng đều và $> 0,3$ g/con, nhanh nhẹn, không nhiễm bệnh.

- Vùng nuôi: Chọn vùng nằm sâu trong các vịnh tương đối kín, cách bờ biển từ 200 đến 900m, độ sâu < 13 m, tác động dòng thủy triều trung bình, độ cao sóng tối đa (H_s) < 1 m.

- Chuẩn bị lồng nuôi: Lồng nuôi được vệ sinh sạch sẽ, khử trùng trước khi sử dụng. *Đối với lồng ương*, sử dụng kích thước lồng 1m x 1m x 1m hoặc 2m x 2m x 2m; đặt lồng cách mặt nước từ 0,8 - 1m, đáy lồng cách đáy biển từ 1,0 - 1,5m. *Đối với lồng nuôi thương phẩm*, sử dụng kích thước lồng 3m x 3m x 3m hoặc 4m x 4m x 4m; đặt lồng cách mặt nước từ 1,5 - 6,0m, đáy lồng cách đáy biển từ 1,0 - 1,5m.

- Mùa vụ thả: Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau.

- Mật độ thả: Tôm hậu ấu trùng (tôm trắng) 0,3 - 0,5 g/con: thả 50 - 60 con/m²; Tôm giống nhỏ (tôm bọ cạp) từ 0,5 - 10 g/con thả từ 15 - 20 con/m²; Tôm giống lớn (> 10 g/con) thả từ 12 - 15 con/m²; Tôm lớn (> 500 g/con): thả từ 3 - 5 con/m².

- Cách thả: Thả tôm khi thời tiết tạnh ráo, mát mẻ, từ 5 - 7 giờ hoặc 16 - 18 giờ. Thả cả túi tôm giống xuống vịnh, sau 15 - 30 phút đổ các túi tôm vào thau, mức nước ở vịnh pha vào chậu, dần dần mỗi lần mỗi ít, vừa pha vừa quan sát tôm trong thời gian từ 1 - 3 giờ. Quan sát thấy tôm giống thích nghi với môi trường, bơi khỏe mạnh mới thả vào lồng ương. Dùng tay khua nhẹ nước để tôm phân tán đều trong lồng.

- Quản lý và chăm sóc tôm: Hàng ngày kiểm tra, theo dõi tình trạng sức khỏe của tôm và mức độ sử dụng thức ăn. Loại bỏ thức ăn dư thừa và vỏ tôm lột xác. Định kỳ vệ sinh lồng nuôi. Cho ăn 2 lần/ngày, lượng thức ăn buổi chiều bằng 70% tổng lượng thức ăn trong ngày. Thức ăn được rửa sạch bằng nước biển. Bỏ vỏ cứng của nhuyễn thể, bỏ phần ruột của cá khi làm thức ăn cho tôm từ 0,3 - 0,5 g/con và tôm từ 4 - 6 g/con. Đập dập vỏ nhuyễn thể khi làm thức ăn cho tôm > 10 g/con và tôm > 500 - 600 g/con.

- Lượng thức ăn/khối lượng tôm nuôi: Tôm từ 0,3 - 0,5 g/con: 30 - 40%, tôm từ 4 - 6 g/con: 20 - 25%, tôm > 10 g/con: 17 - 20%, tôm > 500 - 600 g/con: 15 - 17%.

- Quản lý dịch bệnh: Quản lý dịch bệnh bằng phương pháp kéo những lồng bè có dịch bệnh về vị trí cuối dòng chảy và kịp thời chữa bệnh cho tôm, trường hợp

có khả năng lây lan phải tiêu hủy hoặc thu hoạch ngay. Tiến hành tẩy trùng các lồng nuôi tôm bị bệnh.

- Thu hoạch và bảo quản: Tiến hành thu hoạch khi tôm đạt từ 0,7kg trở lên. Bảo quản bằng nước biển trong hộp đựng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Phụ lục IV**BỘ TÀI LIỆU THÔNG BÁO GHI NHẬN SỬ DỤNG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ
PHÚ YÊN CHO SẢN PHẨM TÔM HÙM BÔNG***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2026 của UBND tỉnh)*

Mẫu 01

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

**THÔNG BÁO GHI NHẬN SỬ DỤNG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ “PHÚ YÊN”
CHO SẢN PHẨM TÔM HÙM BÔNG**

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk

I. Thông tin về đơn vị:

Tên tổ chức, cá nhân:

Họ và tên người đại diện (nếu là tổ chức):

Địa chỉ:

Điện thoại:

Email:

Website:

Tôi/chúng tôi đề nghị được ghi nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” cho sản phẩm tôm hùm bông tỉnh Đắk Lắk, với các thông tin sau:

- Sản phẩm: Tôm hùm bông
- Loại sản phẩm: Tôm hùm bông tươi sống

**II. Nội dung yêu cầu ghi nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý Phú Yên
dùng cho sản phẩm tôm hùm bông**

TT	Tên sản phẩm	Địa điểm nuôi/kinh doanh (vị trí lô đất nằm trong vùng BH)	Nguồn gốc	Đặc tính sản phẩm	Diện tích nuôi	Sản lượng

III. Sau khi được ghi nhận quyền sử dụng, chỉ dẫn địa lý Phú Yên cho sản phẩm tôm hùm bông tỉnh Đắk Lắk, chúng tôi cam kết:

1. Thực hiện đầy đủ các quy định tại Quy chế quản lý, sử dụng, chỉ dẫn địa lý Phú Yên cho sản phẩm tôm hùm bông do UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành và các quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ.
2. Không thực hiện các hành vi làm giảm chất lượng, làm thay đổi tính chất đặc thù của sản phẩm tôm hùm bông.
3. Có biện pháp kiểm soát chặt chẽ trong nội bộ để đảm bảo chất lượng sản phẩm tôm hùm bông mang chỉ dẫn địa lý Phú Yên của đơn vị, qua đó góp phần gìn giữ và phát triển danh tiếng, giá trị, hình ảnh thương hiệu cho sản phẩm tôm hùm bông.
4. Sản xuất tôm hùm bông đảm bảo quy định pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm, tuân thủ quy định sử dụng, dấu hiệu logo chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” và quy định từ những quy định về ghi nhãn hàng hóa.
5. Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan chức năng thực hiện công tác giám sát, kiểm tra đối với sản phẩm tôm hùm bông mang chỉ dẫn địa lý “Phú Yên”.

IV. Tài liệu kèm theo

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có).

Chúng tôi cam đoan mọi thông tin trong đơn đăng ký trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đại diện của tổ chức/cá nhân đề nghị
(Ký tên; đóng dấu, nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

**THÔNG TIN TỰ CÔNG BỐ NGUỒN GỐC, CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM
ĐÁP ỨNG TIÊU CHUẨN CHỈ DẪN ĐỊA LÝ TÔM HÙM BÔNG**

Tên tổ chức, cá nhân:

Họ và tên người đại diện (nếu là tổ chức):

Địa chỉ:

Điện thoại:

Email:

Thông tin nguồn gốc:

- Diện tích nuôi: ha/ số lồng nuôi:

- Địa điểm: xã:

- Tọa độ khu nuôi/kinh doanh/chế biến: X: Y:

- (Hình ảnh kèm theo)

Thông tin chất lượng sản phẩm:

- Loại sản phẩm: Tôm hùm bông loại /kg

- Trọng lượng tôm trung bình (kg): từ . đến

- Trạng thái cơ thịt:

Chúng tôi xin cam kết những thông tin nêu trên là hoàn toàn đúng sự thật và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin đã kê khai.

Đại diện của tổ chức/cá nhân

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Tình trạng yêu cầu ghi nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” dùng cho sản phẩm tôm hùm bông

1. Điều kiện áp dụng:

Bản mô tả danh tiếng, tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm tôm hùm bông;

Quy chế quản lý chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” dùng cho sản phẩm tôm hùm bông do UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày/...../.....

2. Kết quả kiểm tra, xác thực thông tin

TT	Tổ chức/cá nhân gửi thông báo	Nội dung thẩm định	
		Nội dung	Kết quả xác minh
1		☐ Thông báo yêu cầu ghi nhận sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” cho sản phẩm tôm hùm bông Phú Yên (Các tài liệu đi kèm)	☐ Ghi nhận sử dụng chỉ dẫn địa lý ☐ Bổ sung tài liệu theo Quy chế quản lý chỉ dẫn địa lý

Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp nhận được Thông báo yêu cầu ghi nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” dùng cho sản phẩm tôm hùm bông của Tổ chức/cá nhân..... và đã tiến hành kiểm tra, xác thực các thông tin ghi nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý.

Tổ chức/cá nhân đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo Quy chế quản lý chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” dùng cho sản phẩm tôm hùm bông và được ghi nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” dùng cho sản phẩm tôm hùm bông.

(Tổ chức/cá nhân ... chưa đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo Quy chế quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” dùng cho sản phẩm tôm hùm bông nên đề nghị bổ sung, hoàn thiện đầy đủ tài liệu và thông tin theo quy định.)

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-SKHCN

Đắk Lắk, ngày tháng năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

**Ghi nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý “Phú Yên”
dùng cho sản phẩm tôm hùm bông**

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Bộ luật dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16/6/2022; Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 10/12/2025; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 38 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Căn cứ Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” dùng cho sản phẩm tôm hùm bông;

Căn cứ kết quả thẩm định thông tin đề nghị Ghi nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” dùng cho sản phẩm tôm hùm bông Đắk Lắk.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ghi nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” dùng cho sản phẩm tôm hùm bông tỉnh Đắk Lắk, số:...../....

Tên tổ chức, cá nhân được cấp:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Điều 2. Tổ chức, cá nhân được ghi nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế quản lý chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” dùng cho sản phẩm tôm hùm bông tỉnh Đắc Lắc ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ; UBND xã, phường và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

(ký tên, đóng dấu)

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày tháng năm 20...

GIẤY GHI NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ "PHÚ YÊN"
CHO SẢN PHẨM TÔM HÙM BÔNG
Số:..... /GGN-SKHCN

Chỉ dẫn địa lý: PHÚ YÊN

Sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý:

Tổ chức, cá nhân được ghi nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” dùng cho sản phẩm tôm hùm bông:

Địa chỉ:

Cấp theo Quyết định số: /QĐ-SKHCN, ngày tháng năm 20

Ngày đầu tiên của giấy ghi nhận:

Thời gian hiệu lực:

Mã số:

Đắk Lắk, ngày tháng năm 20

GIÁM ĐỐC

(ký tên, đóng dấu)

Phụ lục V
HƯỚNG DẪN CẤP VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TEM, NHÃN, BAO BÌ SẢN
PHẨM MANG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ "PHÚ YÊN" DÙNG CHO SẢN PHẨM
TÔM HÙM BÔNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2026 của UBND tỉnh)

Phần I
THÔNG TIN CHUNG

1.1. Mục tiêu

- Quy định này nhằm thống nhất cách thức sử dụng hệ thống tem nhãn (bao gồm nhãn hiệu, túi đựng, nhãn hàng hóa, tem bảo đảm) đối với sản phẩm tôm hùm bông tỉnh Đắk Lắk đáp ứng các tiêu chí về tính chất và chất lượng đặc thù theo văn bản mô tả danh tiếng, tính chất, chất lượng sản phẩm tôm hùm bông Đắk Lắk.

- Quy định này nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm tôm hùm bông khi đưa ra thị trường, đảm bảo quyền và lợi ích của người sử dụng Chỉ dẫn địa lý, của người tiêu dùng, phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát và truy xuất nguồn gốc khi cần thiết.

- Quy định này nhằm thống nhất các hành vi sử dụng nhãn hiệu, hệ thống tem nhãn của Chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” dùng cho sản phẩm tôm hùm bông để từng bước phát triển thị trường, nâng cao giá trị sản phẩm, bảo tồn và phát huy giá trị thương hiệu.

1.2. Trách nhiệm quản lý sử dụng logo, tem truy xuất nguồn gốc chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” dùng cho sản phẩm tôm hùm bông

- Các tổ chức, cá nhân nuôi tôm hùm bông được Ghi nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” dùng cho sản phẩm tôm hùm bông sử dụng thống nhất chung logo tôm hùm bông Phú Yên đã được bảo hộ trên bao bì thương mại, biển hiệu kinh doanh.

- Các tổ chức, cá nhân được ghi nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” thì được cấp tem truy xuất nguồn gốc chỉ dẫn địa lý tôm hùm bông. Mã tem truy xuất nguồn gốc được cấp sử dụng riêng biệt cho từng tổ chức, cá nhân nuôi tôm hùm bông trong vùng chỉ dẫn địa lý.

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh không được cấp tem truy xuất nguồn gốc chỉ dẫn địa lý tôm hùm bông nhưng kinh doanh tôm hùm bông có dán tem truy xuất nguồn gốc chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” được phép quảng bá, sử dụng logo tôm hùm bông Phú Yên trên biển hiệu cửa hàng.

- Các tổ chức, cá nhân không được chuyển nhượng, trao đổi, mua bán, tẩy xóa, sửa chữa thông tin quy định trên logo và tem truy xuất nguồn gốc tôm hùm bông mang chỉ dẫn địa lý “Phú Yên”.

- Trường hợp sản phẩm tôm hùm bông sử dụng logo “Phú Yên” có biểu hiện vi phạm các quy định tại khoản 4 của Mục này thì cơ quan quản lý tiến hành khóa mã tem truy xuất nguồn gốc trên sản phẩm.

1.3. Quản lý và cấp mã, phối, tem truy xuất nguồn gốc đối với tôm hùm bông mang chỉ dẫn địa lý “Phú Yên”

a. Tem truy xuất nguồn gốc chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” phải có những nội dung thông tin bắt buộc như sau:

- Thông tin sản phẩm: Tên sản phẩm, loại sản phẩm, quy cách đóng gói, bảo quản, ngày thu hoạch, hạn sử dụng (nếu có). Phân loại chất lượng, thông tin cảnh báo (nếu có).

- Thông tin sản xuất: Quy trình nuôi, địa chỉ nuôi (tên cơ sở nuôi, địa chỉ), diện tích, số lượng (tấn), thời gian nuôi.

- Thông tin nhà nuôi: Tên tổ chức, cá nhân đại diện (doanh nghiệp; hợp tác xã; hộ nuôi), địa chỉ giao dịch, điện thoại giao dịch, email.

- Thông tin nhà phân phối: (nếu có) đơn vị phân phối, người đại diện, địa chỉ, điện thoại.

b. Khuyến khích đưa các thông tin sau vào nội dung tem truy xuất nguồn gốc:

- Các bản chụp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm, giấy Ghi nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên”, quy trình sản xuất, nhật ký sản xuất.

- Các hình ảnh, bài viết, đoạn phim giới thiệu, quảng bá về sản phẩm tôm hùm bông Phú Yên, văn hóa, con người, các danh lam thắng cảnh, điểm văn hóa du lịch.

- Mẫu nhãn hiệu hàng hóa; các thông tin khác (nếu có).

Phần II

NỘI DUNG THỰC HIỆN CỤ THỂ

2.1. Điều kiện cấp tem nhãn

Các tổ chức, cá nhân được ghi nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” thì được cấp tem truy xuất nguồn gốc chỉ dẫn địa lý tôm hùm bông. Mã tem truy xuất nguồn gốc được cấp sử dụng riêng biệt cho từng tổ chức, cá nhân nuôi tôm hùm bông trong vùng chỉ dẫn địa lý. Xác định số lượng sản phẩm đáp ứng các yêu cầu về sử dụng chỉ dẫn địa lý, số lượng tem được cấp dựa vào các thông tin trong đơn đề nghị ghi nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” cho sản phẩm tôm hùm bông.

2.2. Quản lý việc cấp và sử dụng tem nhãn

- Tổ chức, cá nhân thực hiện việc gắn tem nhãn lên sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý theo quy định tại Quy trình này.

- Danh sách các tổ chức, cá nhân được cấp tem nhãn và số lượng tem nhãn được cấp phải được thông báo công khai.

- Việc cấp, nhận, cấp bù, nhận bù, hoàn trả tem nhãn phải được ghi chép trong “Sổ theo dõi tem, nhãn” tại Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý và được báo cáo hàng năm cho UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý lập kế hoạch kiểm tra kiểm soát định kỳ việc sử dụng tem, nhãn sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý theo Quy định này; Các tổ chức, cá nhân nuôi và kinh doanh sản phẩm tôm hùm bông có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Phần III

RÀ SOÁT, CHẤM CHỈNH VÀ HỖ TRỢ THỰC HIỆN

3.1. Các trường hợp chưa phù hợp

a. Các trường hợp sau đây được coi là chưa phù hợp với Quy trình này:

- Sử dụng tem nhãn, bao bì khi chưa được cơ quan quản lý cấp tem nhãn, bao bì.

- Sử dụng tem nhãn cho các sản phẩm không được ghi nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý "Phú Yên" cho sản phẩm tôm hùm bông.

- Cho, vay mượn, nhượng bán, sao chép tem nhãn đã được cấp dưới mọi hình thức.

- Thêm các yếu tố làm sai lệch hoặc ảnh hưởng xấu đến hình ảnh của Chỉ dẫn địa lý.

- Sử dụng nhãn hiệu và hệ thống tem nhãn không trung thực làm cho người tiêu dùng hiểu sai về chỉ dẫn địa lý.

- Làm giả tem nhãn.

b. Việc sử dụng tem nhãn trong các hoạt động không mang tính thương mại và không gây ảnh hưởng đến hình ảnh, uy tín của chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” cho sản phẩm tôm hùm bông được xem là phù hợp với mục đích giới thiệu, quảng bá và không làm phát sinh các vấn đề trong quá trình quản lý, sử dụng chỉ dẫn địa lý.

3.2. Nguyên tắc rà soát, chấm chỉnh và phối hợp thực hiện

a. Các trường hợp chưa phù hợp phát sinh trong quá trình thực hiện Quy trình cần được kịp thời rà soát, trao đổi và phối hợp điều chỉnh nhằm bảo đảm việc sử dụng chỉ dẫn địa lý được thống nhất và hiệu quả.

b. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc rà soát, trao đổi và hỗ trợ giải quyết các nội dung chưa phù hợp phát sinh trong quá trình thực hiện Quy trình.

c. Đối với các trường hợp phát sinh nội dung chưa phù hợp trong quá trình sử dụng tem nhãn, Sở Khoa học và Công nghệ có thể thực hiện các biện pháp trao đổi, nhắc nhở, lập phương án giải quyết để phối hợp chấm chỉnh, đồng thời xem xét việc

tạm thời thu hồi hoặc thu hồi tem nhãn nhằm bảo đảm việc sử dụng được thống nhất, phù hợp với yêu cầu quản lý và định hướng phát triển Chỉ dẫn địa lý.

d. Đối với các trường hợp sử dụng tem nhãn không thuộc thẩm quyền xử lý của Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý, người vi phạm không cư trú tại địa phương thì trình tự, thủ tục xử lý vi phạm được thực hiện theo Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 36/2009/QH12 ngày 19/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ số 42/2019/QH14 ngày 14/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022; Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 10/12/2025 và các quy định khác của pháp luật.

3.3. Giải quyết khiếu nại

- Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý có trách nhiệm tiếp nhận và xử lý hoặc báo cáo các cơ quan có liên quan giải quyết mọi khiếu nại của người sử dụng tem nhãn hoặc các tổ chức, cá nhân liên quan đến thực hiện Quy trình.

- Các ý kiến phản ánh, kiến nghị hoặc vấn đề phát sinh liên quan đến việc sử dụng tem nhãn sẽ được tiếp nhận, xem xét và phối hợp giải quyết theo quy trình và cơ chế tiếp nhận thông tin hiện hành của tổ chức quản lý Chỉ dẫn địa lý.

Phần IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

4.1. Chế độ báo cáo

Hàng năm, trước ngày 31/12 Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh Đắk Lắk về công tác quản lý sử dụng tem, nhãn sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý tôm hùm bông Phú Yên của các tổ chức, cá nhân nuôi và kinh doanh tôm hùm bông Phú Yên.

Báo cáo về công tác quản lý sử dụng tem, nhãn sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý được ghép cùng Báo cáo hoạt động kiểm soát về tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý tôm hùm bông Phú Yên.

4.2. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân liên quan kiến nghị về Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Phụ lục VI
HƯỚNG DẪN
KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ “PHÚ YÊN” DÙNG
CHO SẢN PHẨM TÔM HÙM BÔNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2026 của UBND tỉnh)

Phần I
THÔNG TIN CHUNG

1.1. Mục tiêu

- Đảm bảo sản phẩm tôm hùm bông mang Chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” khi lưu thông trên thị trường có các tiêu chí chất lượng đáp ứng tiêu chuẩn của sản phẩm mang Chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” và khả năng truy xuất nguồn gốc, xuất xứ của sản phẩm.
- Đảm bảo kiểm soát được tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm tôm hùm bông mang Chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” trước khi lưu thông ngoài thị trường.

1.2. Nguyên tắc kiểm soát chỉ dẫn địa lý “Phú Yên”

- Nguyên tắc công khai minh bạch: Tất cả các hoạt động kiểm soát phải được thực hiện công khai, đúng quy trình được quy định, kết quả kiểm tra phải được công khai, minh bạch.
- Nguyên tắc độc lập: Các hoạt động kiểm soát do tổ chức, cá nhân tự kiểm soát, hệ thống kiểm soát của Tổ kiểm soát chỉ dẫn địa lý và hoạt động kiểm soát của cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý phải độc lập về tổ chức nhân sự.

1.3. Hướng dẫn chi tiết về hoạt động kiểm soát và công cụ kiểm soát

- Tổ chức kiểm tra khi tổ chức, cá nhân được ghi nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý bán sản phẩm ra thị trường (sản phẩm đã được đóng bao bì, gắn nhãn mác theo quy định).
- Sản phẩm được nuôi, thu hoạch trong khu vực chỉ dẫn địa lý được bảo hộ.
- Nội dung kiểm tra bao gồm: Diện tích nuôi, số lồng, sản lượng tôm hùm bông thương phẩm (đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp nuôi và chăm sóc tôm hùm bông Phú Yên được ghi nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý). Hợp đồng thu mua tôm hùm bông thương phẩm (đối với tổ chức, cá nhân thu gom, kinh doanh sản phẩm). Đối chiếu sản lượng thu mua, sản lượng đăng ký và sản lượng sử dụng chỉ dẫn địa lý "Phú Yên".
- Công cụ kiểm tra: sổ sách theo dõi quy trình nuôi, hợp đồng thu mua của tổ chức, cá nhân.

Phần II

HƯỚNG DẪN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI SẢN PHẨM MANG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ “PHÚ YÊN” DÙNG CHO SẢN PHẨM TÔM HÙM BÔNG

2.1. Tổ kiểm soát chỉ dẫn địa lý "Phú Yên" dùng cho sản phẩm tôm hùm bông

- Tổ kiểm soát chỉ dẫn địa lý Phú Yên do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành lập. Nhân sự của Tổ kiểm soát bao gồm những cán bộ không liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh sản phẩm tôm hùm bông Phú Yên.

- Tổ kiểm soát chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” dùng cho sản phẩm tôm hùm bông là những người có năng lực, kinh nghiệm về nuôi, thương mại sản phẩm tôm hùm bông Phú Yên, đủ điều kiện để thực hiện các hoạt động kiểm soát theo yêu cầu.

- Về tổ chức: Tổ kiểm soát chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” dùng cho sản phẩm tôm hùm bông gồm có: 01 Tổ trưởng, 01 Phó Tổ trưởng và tối thiểu có 03 thành viên.

- Tổ kiểm soát chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” hoạt động theo kế hoạch hằng năm.

2.2. Nhiệm vụ của Tổ kiểm soát chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” dùng cho sản phẩm tôm hùm bông

- Kiểm tra quá trình nuôi tôm hùm bông thương phẩm theo đúng quy trình kỹ thuật đã được hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy Ghi nhận.

- Kiểm tra, đánh giá cảm quan, lấy mẫu phân tích chất lượng sản phẩm khi phát hiện có sai phạm, nghi ngờ có sai phạm hoặc có khiếu nại về chất lượng.

- Báo cáo định kỳ với Sở Khoa học và Công nghệ về kết quả kiểm tra, kiểm soát việc tuân thủ các quy định trong quản lý và sử dụng Chỉ dẫn địa lý. Thông báo tới các cơ quan liên quan về những vi phạm trong sử dụng Chỉ dẫn địa lý "Phú Yên" đối với sản phẩm tôm hùm bông.

2.3. Quyền hạn của Tổ kiểm soát chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” dùng cho sản phẩm tôm hùm bông

- Yêu cầu các tổ chức, cá nhân đã được ghi nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý "Phú Yên" cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác tài liệu liên quan đến các hoạt động nuôi, kinh doanh tôm hùm bông mang chỉ dẫn địa lý “Phú Yên”.

- Đề xuất tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” tổ chức phiên họp bất thường hoặc hội nghị bất thường khi phát hiện ra những vấn đề làm ảnh hưởng tới lợi ích chung của cộng đồng sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên”.

- Kiến nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét việc ngừng cấp/thu hồi tem, nhãn chỉ dẫn địa lý nếu phát hiện những vi phạm nghiêm trọng trong công tác sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên”.

2.4. Nguyên tắc thực hiện kiểm soát nội bộ

- Tổ kiểm soát chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” làm việc theo nguyên tắc tập thể kết hợp với chế độ chịu trách nhiệm cá nhân của từng thành viên Tổ kiểm soát. Hoạt động quản lý, kiểm tra, giám sát của Tổ kiểm soát phải tuân thủ pháp luật, đảm bảo tính chính xác, khách quan, công khai, dân chủ và kịp thời.

+ Kiểm tra định kỳ: Kiểm tra sổ sách theo dõi quy trình nuôi, kiểm tra việc sử dụng tem, nhãn mác, việc sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” dùng cho sản phẩm tôm hùm bông của các cá nhân, tổ chức, tập thể đã được ghi nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý (theo kế hoạch hàng năm).

+ Kiểm tra đột xuất: việc kiểm tra đột xuất được tiến hành khi có đơn tố cáo, khiếu nại. Trong trường hợp xét thấy việc kiểm tra cần được giữ bí mật và tránh được sự đối phó của đối tượng được kiểm tra, Tổ kiểm tra có thể tiến hành việc kiểm tra đột xuất nhưng không được làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đơn vị bị kiểm tra, không gây gián đoạn trong hoạt động nuôi, kinh doanh hàng ngày của các đơn vị, tổ chức, cá nhân.

- Trong mỗi lần kiểm tra định kỳ hay đột xuất phải có biên bản làm việc và công khai kết quả kiểm tra cho các thành viên Tổ kiểm soát cũng như tổ chức, cá nhân được kiểm tra và tiếp theo báo cáo kết quả về Sở Khoa học và Công nghệ.

2.5. Kiểm soát quản lý hiện trạng nuôi

- Xây dựng sổ sách nuôi của các tổ chức, cá nhân đã được ghi nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý. Kiểm tra hiện trạng nuôi các tổ chức, cá nhân thuộc nhóm nuôi theo các nội dung: hộ thành viên, diện tích nuôi, phương thức nuôi, chi phí sản xuất, sản lượng hàng năm, tình hình tiêu thụ sản phẩm...

- Thiết lập quản lý hoạt động của tổ chức, cá nhân tham gia chỉ dẫn địa lý: mã số, mã vùng nuôi, đặc điểm của vùng nuôi, vị trí nuôi... thông qua bản đồ dải thừa hoặc một phần mềm quản lý thông tin.

2.6. Kiểm soát việc sử dụng thức ăn, thuốc chữa bệnh

- Kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng thức ăn cho tôm hùm bông đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường.

- Kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng thuốc chữa bệnh cho tôm hùm bông có nằm trong danh mục Nhà nước cho phép sử dụng.

- Kiểm tra, kiểm soát các tổ chức, cá nhân đã được ghi nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phú Yên”.

- Phương pháp kiểm tra, kiểm soát:

+ Sổ sách theo dõi quy trình nuôi, có ghi chép hoạt động sử dụng thức ăn và thuốc chữa bệnh.

+ Hóa đơn mua bán thức ăn, thuốc chữa bệnh (nếu có).

+ Kiểm tra thực tế: phỏng vấn đại diện của cá nhân, tổ chức hoặc khi cần thiết lấy mẫu để phân tích.

2.7. Kiểm soát việc thực hiện quy trình kỹ thuật

- Quản lý, kiểm tra kỹ thuật nuôi đang áp dụng có đúng theo hướng dẫn quy trình kỹ thuật cho sản phẩm tôm hùm bông mang Chỉ dẫn địa lý “Phú Yên” của tổ chức quản lý không.

- Xây dựng các công cụ quản lý quy trình kỹ thuật nuôi bao gồm: sổ sách theo dõi quy trình nuôi, biên bản kiểm tra, xử lý vi phạm.

- Phương pháp kiểm tra:

+ Dựa theo sổ sách theo dõi quy trình nuôi đối chiếu với quy trình kỹ thuật nuôi đã được hướng dẫn.

+ Kiểm tra thực tế và phỏng vấn đại diện.

+ Biên bản kiểm tra, giám sát kèm ảnh chụp minh họa.

2.8. Kiểm soát việc thu hoạch, phân loại và bảo quản

- Kiểm soát thời gian thu hoạch, số lượng thu hoạch, cách thức thu hoạch.

- Kiểm tra phương pháp bảo quản, dụng cụ bảo quản.

- Kiểm tra chất lượng sản phẩm.

- Phương pháp kiểm tra:

+ Sổ sách theo dõi quy trình nuôi, có ghi chép về quá trình thu hoạch, phân loại và bảo quản.

+ Kiểm tra thực tế.

+ Lấy mẫu kiểm tra, phân tích.

2.9. Kiểm soát, quản lý việc đóng gói, in ấn tem, nhãn, logo

- Quản lý, kiểm tra cách thức đóng gói tiêu chuẩn (chất liệu bao bì, khổ cỡ, màu sắc, hình dáng...)

- Quản lý, kiểm tra sử dụng đúng nhãn mác đã đăng ký.

- Quản lý, kiểm tra số lượng tem Chỉ dẫn địa lý được sử dụng.

- Quản lý, kiểm tra việc sử dụng đúng mẫu tem tương ứng với từng loại sản phẩm và mã số tem.

- Quản lý số lượng tem bị thiếu, bị thừa, bị hỏng và nguyên nhân.

- Phương pháp quản lý, kiểm tra

+ Lưu các mẫu tem, nhãn mác của các tổ chức, cá nhân làm cơ sở kiểm tra.

+ Sổ theo dõi việc sử dụng số lượng tem, nhãn, loại gói bao bì.

+ Nhật ký kinh doanh, có ghi chép việc sử dụng tem, nhãn và ngày tháng đóng gói sản phẩm.

+ Kiểm tra thực tế bằng hiện vật và phỏng vấn.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

3.1. Tổ chức thực hiện

Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, Quy trình này. Định kỳ hằng năm, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tổng kết tình hình thực hiện.

3.2. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở; các tổ chức, cá nhân liên quan kiến nghị về Sở Khoa học và Công nghệ (qua Văn phòng Sở) sửa đổi, bổ sung quy định kiểm soát cho phù hợp./.

Phụ lục VII
HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT NUÔI VÀ CHĂM SÓC
TÔM HÙM BÔNG MANG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ PHÚ YÊN
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2026 của UBND tỉnh)

1. Đặc điểm vùng nuôi

Vùng nuôi tôm hùm bông Phú Yên nằm sâu trong các vũng vịnh tương đối kín, có cách bờ biển từ 200 đến 900 m, độ sâu < 13m, tác động dòng thủy triều trung bình, cao độ sóng tối đa (H_s) < 1m.

2. Chuẩn bị lồng nuôi tôm hùm

TT	Chỉ tiêu	Yêu cầu kỹ thuật	
		Lồng nuôi thương phẩm	Lồng ương
1	Hình dạng lồng	Hình chữ nhật, hình	Hình chữ nhật, hình
		vuông	vuông
2	Thể tích lồng (m^3)	27 đến 64	1 đến 8
3	Độ sâu trung bình (m)	1,5 đến 6,0	0,8 đến 1
4	Khoảng cách đáy lồng đến đáy biển (m)	1,0 đến 1,5	1,0 đến 1,5

Lồng nuôi được vệ sinh sạch sẽ, khử trùng trước khi thả giống.

- Hình dạng và kích thước lồng: Lồng nuôi có dạng hình khối với kích thước lồng từ 27 - 64 m^3 (tương đương với kích thước từ 3x3x3 m đến 4x4x4m) bao gồm: Khung lồng, lưới lồng, hệ thống phao nâng lồng, hệ thống neo lồng.

- Khung lồng: sử dụng vật liệu gỗ chịu được nước mặn, chịu được nắng mưa (sử dụng gỗ dẻ hoặc gỗ táu, loại gỗ này chịu được nắng, mưa và nước mặn).

- Kích thước gỗ làm đà ngang và đà dọc: Rộng bản 13cm, dày 8cm.

- Xác định kích thước gỗ làm thanh đà: dùng thước mét để đo; bước 1 độ dày và ghi lại; bước 2 đo độ rộng bản và bước 3 đo chiều dài của một thanh gỗ làm khung đà. Trường hợp thanh gỗ không đủ dài, tiến hành nối thanh đà bằng đoạn nối có kích thước bằng với thanh đà và nối với nhau bằng bu lông, ốc vít.

- Lưới Lồng: Lưới làm lồng là loại lưới cước sợi PE (Polyetylen): PE 380 D/15, PE 380 D/18, PE 380 D/21 và PE 31 X2.

+ Kiểu dệt lưới: lưới bao gồm hai loại lưới dệt không có gút và lưới dệt có gút mắt lưới. Lưới lồng là loại lưới dệt không gút để mắt lưới ổn định, thuận lợi trong công tác vệ sinh, giặt lưới lồng, tôm nuôi hạn chế bị xây sát.

+ Kích thước mắt lưới: Lồng làm bằng lưới, hình hộp lập phương có 1 mặt đáy và 4 mặt xung quanh, mặt trên để hở 1 lỗ đường kính 15 cm gọi là miệng lồng.

- Hệ thống phao nâng: Sử dụng các thùng Composite và được cố định với khung lồng. Số lượng phụ thuộc vào trọng lượng của lồng (thường 4-8 thùng/lồng) đảm bảo nước ngập từ 4/5 chiều cao của lồng (khoảng không ngập nước từ 20 - 30cm) có tác dụng nâng phân mặt trên của lồng lên khỏi mặt nước 0,3m.

- Hệ thống neo lồng: chọn neo sắt hoặc neo bằng cọc gỗ tùy theo vị trí đặt lồng bè. Một cụm ô lồng (tính cho 10 ô lồng) thường dùng 4 ÷ 6 neo xuống đáy biển để cố định cụm bè không bị trôi dạt. Neo sắt thường dùng là neo hàn loại 50kg. Loại neo này nhẹ nhưng có độ bám tốt, kéo neo lên dễ dàng mỗi khi chuyển bè. Neo bằng cọc gỗ bằng gỗ bạch đàn hay gỗ táu dài 3,5 ÷ 4,5m, đường kính 90 - 100mm, đóng sâu vào nền đáy mềm cách mặt đáy 50cm, nghiêng 45° về phía đôi diện với đường dây neo. Phương thả neo trùng với phương của dòng chảy và hướng sóng gió, dây neo là dây nilon hoặc dây bằng sợi cước. Đường kính dây neo 32 ÷ 35mm.

- Sắp xếp thanh đà: sắp xếp các thanh đà của khung lồng bè sao cho khả năng chịu lực dưới sự tác động của sóng gió, hệ thống nhà, khung lồng, lồng lưới. Để tăng khả năng chịu lực các thanh dọc được đặt trên, các thanh ngang nằm dưới, sắp xếp khoảng cách giữa hai thanh đà trên cùng một cạnh ô lồng từ 40 ÷ 44cm là vừa, ở khoảng cách này tương đối phù hợp với thùng composite và phuy nhựa. Cố định thanh đà bằng bu lông: Phương pháp lắp ráp thanh đà. Có thể tiến hành lắp ráp thanh đà ở trên cạn hoặc ở dưới nước.

3. Giống thả nuôi

- Con giống: Con giống tôm hùm bông nhanh nhẹn, không bị nhiễm bệnh, kích cỡ đồng đều, hoạt động linh hoạt.

- Kích cỡ tôm giống thả: Đối với tôm giống thả trong lồng nuôi yêu cầu kích cỡ tôm giống thả trên 0,3g/con. Tôm giống được nuôi trong lồng ương đến khi đạt kích cỡ tiến hành san ra lồng nuôi.

- Mật độ thả: Tôm hậu ấu trùng (tôm trắng) 0,3-0,5g/con thả 50-60 con/m²; Tôm giống nhỏ (tôm bọ cạp) từ 0,5 - 10 g/con thả từ 15-20 con/m²; Tôm giống lớn >10 g/con thả từ 12-15 con/m², tôm lớn > 500g/con thả từ 3-5 con/m².

- Mùa vụ thả giống: Tôm giống nuôi thả từ tháng 11 đến tháng 4, nuôi 1 vụ/năm. Thả tôm vào thời tiết mát mẻ, tốt nhất là thời điểm từ 5-7 giờ sáng hoặc 4-6 giờ chiều. Không thả tôm lúc trời sắp mưa hoặc đang mưa to. Trước khi thả tôm giống cần thuần hóa tôm giống để thích nghi với nước trong vịnh từ 1-3 giờ. Tôm giống mới vận chuyển nên thả túi xuống vịnh khoảng 15-30 phút để nhiệt độ nước trong túi tôm và nhiệt độ nước trong Vịnh được cân bằng. Sau đó nên đổ các túi tôm vào thau, tránh để tôm dính lại trong túi, mức nước vịnh pha vào chậu dần

dần, mỗi lần mỗi ít. Vừa pha vừa quan sát tôm thích nghi với môi trường bơi khỏe mạnh thả vào lồng ương. Nếu tôm tụ lại thành đám thì khuấy nhẹ nước để tôm phân tán đều trong lồng.

- Sau khi thả tôm xong cần theo dõi hàng ngày để tính tỉ lệ sống, xác định lượng tôm có trong lồng để điều chỉnh lượng thức ăn khi nuôi.

Chỉ tiêu	đoạn	Tôm hậu ấu trùng (tôm trắng)	Tôm giống nhỏ (tôm bộ cặp)	Tôm giống lớn
Chiều dài giáp đầu ngực (cm)		0,7-0,9	Trên 0,9-2,0	>2,0
Chiều dài toàn thân (cm)		1,0-2,0	Trên 2,0-5,0	>5,0
Khối lượng (g/con)		0,3-0,5	Trên 0,5-10,0	>10
Vỏ		Sáng bóng, nguyên vẹn, không bị tổn thương		
Phần phụ (râu, phần phụ ngực, bụng)		Còn nguyên vẹn		
Trạng thái		Nhanh nhẹn, không bị nhiễm bệnh đỏ thân, bệnh sữa, đen mang		

4. Quản lý và chăm sóc tôm nuôi

Lượng thức ăn hàng ngày cho tôm phụ thuộc vào từng giai đoạn:

	Tôm hậu ấu trùng (Tôm trắng) 0,3-0,5g/con	Tôm giống nhỏ (Tôm bộ cặp) 4-6g/con	Tôm giống lớn (> 10 g/con)	Tôm lớn (>500-600g/con)
Lượng thức ăn/Khối lượng tôm nuôi (%)	30-40	20-25	17-20	15-17
Số lần cho ăn trong ngày	2	2	2	2
Lượng thức ăn bữa chiều tối/Lượng thức ăn trong ngày	70	70	70	70

Xử lý thức ăn	Bỏ vỏ cứng của nhuyễn thể, bỏ phần ruột của cá, rửa sạch bằng	Bỏ vỏ cứng của nhuyễn thể, bỏ phần một của cá, rửa sạch bằng nước biển	Đập dập vỏ nhuyễn thể, rửa sạch bằng nước biển	Đập dập vỏ nhuyễn thể, rửa sạch bằng nước biển
---------------	---	--	--	--

Hàng ngày kiểm tra, theo dõi tình trạng sức khỏe, hoạt động của tôm và mức độ sử dụng thức ăn nhằm điều chỉnh cho hợp lý. Loại bỏ thức ăn thừa, vỏ tôm lột xác; Định kỳ vệ sinh lồng nuôi tránh bị rong rêu bám làm bịt lỗ lưới lồng.

5. Quản lý dịch bệnh

Tại các khu vực nuôi có bệnh xảy ra, cần cách ly những lồng, bè bị bệnh bằng biện pháp kéo lồng bè vị trí cuối dòng chảy và kịp thời chữa bệnh cho tôm. Khi tôm nuôi bệnh nặng và có khả năng lây lan, phải tiến hành thu hoạch ngay toàn bộ lồng nếu đạt kích cỡ thương phẩm. Các lồng nuôi tôm bị bệnh, sau khi thu hoạch hoặc tiêu hủy phải tẩy trùng.

6. Thu hoạch và bảo quản

Khi tôm đạt từ 0,7 kg trở lên sẽ bắt đầu tiến hành thu hoạch tôm hùm bông, bảo quản tôm thương phẩm trong các hộp đựng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm chứa nước biển. Trong quá trình vận chuyển tránh để mật độ tôm quá dày, sẽ làm cho tôm bị tổn thương và giảm chất lượng sản phẩm. Trước khi đưa ra thị trường, mỗi con tôm cần phải dán nhãn treo “Chỉ dẫn địa lý Tôm hùm bông Phú Yên”.